

Số: **449** /QĐ-HĐQT/TCTHK

Hà Nội, ngày **01** tháng **6** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị
Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01** tháng **6** năm 2018 và thay thế Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/TCTHK ngày 02 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Tổng Giám đốc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó TGD;
- Người phụ trách quản trị-Thư ký TCT, BKS;
- Các CQ, ĐV;
- Lưu VT, TCNL. sonlx



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Minh



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

Hà Nội, tháng 5 năm 2018

MỤC LỤC

Chương I.....	4
QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1: Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2: Giải thích từ ngữ.....	4
Điều 3: Nguyên tắc quản trị của VIETNAM AIRLINES	5
Chương II	5
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT	5
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 4: Quy định chung về các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	5
Điều 5: Chuẩn bị cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.....	6
Điều 6: Họp ĐHĐCĐ thường niên.....	9
Điều 7: Họp ĐHĐCĐ bất thường.....	12
Điều 8: Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	12
Điều 9: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ	14
Chương III.....	15
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 10: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT	15
Điều 11: Trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	15
Điều 12: Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT	16
Điều 13: Thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT	17
Điều 14: Các Ủy ban giúp việc của HĐQT	19
Điều 15: Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES	19
Chương IV	20
BAN KIỂM SOÁT	20
Điều 16: Tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV	20
Điều 17: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV	20
Chương V.....	22
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VIETNAM AIRLINES.....	22
Điều 18: Tiêu chuẩn Người điều hành VIETNAM AIRLINES	22
Điều 19: Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Người điều hành VIETNAM AIRLINES.....	22
Điều 20: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành VIETNAM AIRLINES.....	22
Điều 21: Đào tạo về quản trị công ty.....	22
Chương VI	22
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC.....	22
Điều 22: Nguyên tắc phối hợp.....	22
Điều 23: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BKS	23
Điều 24: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT	24
Điều 25: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Tổng Giám đốc	24
Điều 26: Trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin của Tổng Giám đốc.....	25
Chương VII.....	26
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG,	26

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT	26
ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,	26
KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC	26
Điều 27: Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, KSV, Ban Giám đốc.....	26
Điều 28: Trách nhiệm và tiêu chuẩn đánh giá hoạt động	26
Điều 29: Khen thưởng	27
Điều 30: Kỷ luật	27
Chương VIII	27
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	27
Điều 31: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Người điều hành VIETNAM AIRLINES và KSV	27
Điều 32: Giao dịch với người có liên quan	28
Điều 33: Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến VIETNAM AIRLINES	28
Chương IX	29
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ	29
Điều 34: Yêu cầu và nguyên tắc đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.....	29
Điều 35: Trách nhiệm về kiểm soát nội bộ.....	29
Điều 36: Kiểm toán nội bộ	30
Chương X.....	32
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	32
Điều 37: Nguyên tắc, yêu cầu về công bố thông tin.....	32
Điều 38: Nghĩa vụ công bố thông tin	32
Điều 39: Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý VIETNAM AIRLINES	32
Điều 40: Công bố thông tin về tình hình quản trị VIETNAM AIRLINES	32
Điều 41: Báo cáo và cung cấp thông tin cho HĐQT	33
Điều 42: Thông tin bí mật, thông tin nội bộ	33
Điều 43: Chế độ báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của VIETNAM AIRLINES	34
Điều 44: Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, KSV, Tổng Giám đốc.....	34
Điều 45: Tổ chức công bố thông tin.....	34
Chương XI	34
CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT	34
Điều 46: Giám sát.....	34
Chương XII.....	35
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	35
Điều 47: Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của VIETNAM AIRLINES	35
Điều 48: Hiệu lực thi hành	35

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 449/QĐ-HĐQT/TCTHK ngày 01/6/2018
của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này là hệ thống các nguyên tắc cho các hoạt động quản trị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam- CTCP (VIETNAM AIRLINES), được xây dựng theo quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản để nâng cao hiệu quả công tác quản trị của VIETNAM AIRLINES và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và VIETNAM AIRLINES.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này những từ ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a) “Điều lệ VIETNAM AIRLINES” là Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;
 - b) “Quy chế này” là Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;
 - c) “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông của VIETNAM AIRLINES;
 - d) “BKS” là Ban Kiểm soát của VIETNAM AIRLINES;
 - e) “HĐQT” là Hội đồng quản trị của VIETNAM AIRLINES;
 - f) “KSV” là Kiểm soát viên của VIETNAM AIRLINES;
 - g) “Người điều hành VIETNAM AIRLINES” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng VIETNAM AIRLINES;
 - h) “Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 15 Quy chế này.
2. Các từ ngữ khác trong Quy chế này được giải thích, định nghĩa tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES, các văn bản Pháp luật của Nhà nước và quy định của VIETNAM AIRLINES thì có nghĩa như trong các văn bản đó.

Điều 3: Nguyên tắc quản trị của VIETNAM AIRLINES

1. Nhằm đảm bảo VIETNAM AIRLINES được điều hành và kiểm soát một cách hiệu quả, vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến VIETNAM AIRLINES, công tác quản trị VIETNAM AIRLINES phải đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a) Tuân thủ các quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
 - b) Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành VIETNAM AIRLINES hiệu quả;
 - c) Tôn trọng và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông trên cơ sở bảo đảm kiểm soát một cách có hiệu quả các hoạt động kinh doanh và tài chính của VIETNAM AIRLINES;
 - d) Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - e) Ngăn ngừa xung đột lợi ích;
 - f) Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến VIETNAM AIRLINES;
 - g) Minh bạch trong hoạt động của VIETNAM AIRLINES, bảo đảm việc cung cấp thông tin quan trọng một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời;
 - h) HĐQT, BKS và Ban Giám đốc lãnh đạo và kiểm soát VIETNAM AIRLINES có hiệu quả.
2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong VIETNAM AIRLINES hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4: Quy định chung về các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường

1. VIETNAM AIRLINES xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật liên quan và Điều lệ VIETNAM AIRLINES, gồm các nội dung chính sau:
 - a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - b) Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
 - c) Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
 - d) Cách thức bỏ phiếu;
 - e) Cách thức kiểm phiếu;
 - f) Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ;

- g) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - h) Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ;
 - i) Ghi biên bản ĐHĐCĐ;
 - j) Thông báo quyết định của ĐHĐCĐ ra công chúng;
 - k) Các nội dung khác.
2. VIETNAM AIRLINES tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và các quy định của Quy chế này. VIETNAM AIRLINES công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 3. VIETNAM AIRLINES không hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và tạo điều kiện, áp dụng các công nghệ hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 4. HĐQT hoặc người triệu tập ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ một cách hợp lý, bố trí thời gian và địa điểm họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ.
 5. Hàng năm, VIETNAM AIRLINES tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 5: Chuẩn bị cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

1. HĐQT chịu trách nhiệm triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm họp thích hợp trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Quyền hạn, nhiệm vụ của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 32, Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
3. Các bước chuẩn bị cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:
Quy định về việc triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 34, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, cụ thể các bước chuẩn bị họp ĐHĐCĐ thường niên như sau:
 - a) Dự thảo chương trình và nội dung họp
 - (i) Chương trình họp và nội dung cuộc họp, các vấn đề cần được đưa ra thảo luận và thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên;
 - (ii) Trong khoảng thời gian chậm nhất ba (03) ngày trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ xem xét các kiến nghị do cổ đông đề xuất để đưa vào chương trình họp phù hợp với quy định tại Khoản 8 Điều 34 Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
 - (iii) Việc chuẩn bị tài liệu cho các thành viên HĐQT phải đáp ứng quy định về quy trình làm việc của HĐQT.

b) Đưa ra các quyết định sơ bộ

HĐQT đưa ra các quyết định sơ bộ về những vấn đề sau đây trong việc chuẩn bị cuộc họp ĐHĐCĐ:

- (i) Nội dung, chương trình đại hội;
- (ii) Ngày tổ chức ĐHĐCĐ: HĐQT sẽ quyết định ngày tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên trong thời hạn theo quy định tại Điều 33, Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
- (iii) Địa điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ: HĐQT sẽ quyết định địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ. Trong đó, địa điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ cho phép các cổ đông có thể tham dự họp, đảm bảo có đủ chỗ cho cổ đông tham dự. Số lượng cổ đông sẽ tham dự và kế hoạch cụ thể về địa điểm tổ chức họp được HĐQT dự tính trước;
- (iv) Các thủ tục liên quan đến việc thông báo cuộc họp, danh sách các tài liệu và ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng: theo quy định tại Điều 34 Điều lệ VIETNAM AIRLINES;

c) Lập danh sách cổ đông

Danh sách cổ đông được xác lập với mục đích:

- (i) Xác định các cổ đông được quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại, số và ngày được ghi tên vào Sổ đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông;
- (ii) Thông báo tới các cổ đông về cuộc họp ĐHĐCĐ;
- (iii) Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES sẽ giúp cổ đông xác minh thông tin để đảm bảo rằng các quyền của họ đã được đăng ký đầy đủ. Cổ đông có quyền xác minh tính chính xác của thông tin trên sổ đăng ký cổ đông về chính bản thân họ và số cổ phần mà họ nắm giữ. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 35 Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
- (iv) HĐQT có thể sửa chữa, bổ sung hoặc thay đổi danh sách cổ đông sau ngày đăng ký cuối cùng cho mục đích khôi phục lại quyền hợp pháp của những cổ đông không được đưa vào danh sách này hoặc sửa chữa những sai sót khác (liên quan đến thông tin của cổ đông).

d) Thông báo mời họp ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi

VIETNAM AIRLINES niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ được gửi cho các Cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- (i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - (ii) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, KSV;
 - (iii) Phiếu biểu quyết;
 - (iv) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - (v) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- e) Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp
- (i) Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp: cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng theo Khoản 6, Điều 34, Điều lệ VIETNAM AIRLINES có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp thông qua Cơ chế liên lạc thường xuyên với cổ đông lớn;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Điều lệ VIETNAM AIRLINES có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VIETNAM AIRLINES ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - Nếu người ký văn bản kiến nghị là người đại diện của cổ đông phải gửi kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ.
 - HĐQT có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp được quy định tại Khoản 7 Điều 34 Điều lệ VIETNAM AIRLINES. Ngoài ra, HĐQT cũng có quyền từ chối kiến nghị của cổ đông nếu kiến nghị đó không tuân thủ quy định Pháp luật;

- (ii) HĐQT sẽ đưa các vấn đề do cổ đông kiến nghị hợp lệ (không bị từ chối) vào thành các nội dung riêng biệt trong chương trình họp ĐHĐCĐ;
 - (iii) HĐQT sẽ thông báo cho cổ đông các quyết định từ chối kiến nghị của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ cùng lý do từ chối kiến nghị này. HĐQT cũng có thể gửi văn bản từ chối kiến nghị cùng lý do từ chối;
- f) Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

HĐQT sẽ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề nêu trong chương trình họp ĐHĐCĐ.

Điều 6: Hợp ĐHĐCĐ thường niên

1. Đăng ký dự họp ĐHĐCĐ

- a) Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ;
- b) Việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp ĐHĐCĐ bắt đầu một cách hợp lệ;
- c) Trong trường hợp cổ đông cử hơn một (01) người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện;
- d) Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:
 - (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - (ii) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
 - (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- e) Việc kiểm tra tư cách đại biểu: Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ, bao gồm: chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước công dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, thư mời và giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu: Văn phòng VIETNAM

AIRLINES hoặc một bộ phận/cá nhân được HĐQT chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và thông báo số lượng đại biểu dự cuộc họp thỏa mãn tỷ lệ tham dự tối thiểu theo quy định. Tỷ lệ này phải được Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ công bố ngay sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông dự họp.

3. Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ: Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES, Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ tuyên bố khai mạc. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
4. Bầu Ban Thư ký
 - a) Ban Thư ký ĐHĐCĐ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ đề cử.
 - b) Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác theo quy định.
5. Bầu Ban Kiểm phiếu
 - a) Điều kiện của thành viên Ban Kiểm phiếu:
 - (i) Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, KSV hoặc ứng viên HĐQT, BKS;
 - (ii) Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc;
 - (iii) Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên.
 - b) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ. Biên bản kiểm phiếu được lập theo như quy định tại Khoản 9 Điều này và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ.
6. Khách mời tham dự cuộc họp

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VIETNAM AIRLINES có các khoản ngoại trừ trọng yếu, VIETNAM AIRLINES mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
7. Công bố chương trình và thể lệ cuộc họp
 - a) Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ trình bày nội dung chương trình họp tới các đại biểu. Đồng thời, Chủ tọa sẽ giải thích trình tự, thủ tục tiến hành cuộc

hợp theo quy định của Điều lệ VIETNAM AIRLINES. Nội dung chương trình họp phải xác định chi tiết và thời gian thảo luận cho từng vấn đề. Chương trình và nội dung họp phải được ĐHĐCĐ thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp;

- b) Đối với trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh khác ngoài chương trình của ĐHĐCĐ thì quyết định của Chủ tọa mang tính phán quyết cao nhất;
8. Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự tuân theo nguyên tắc:
- a) Tạo cơ hội cho cổ đông (i) đặt câu hỏi với thành viên HĐQT, KSV, Kiểm toán độc lập và nhận được các câu trả lời rõ ràng và (ii) có thể đưa ra quyết định trên cơ sở những thông tin đầy đủ và không thiên lệch đối với tất cả các vấn đề được đưa ra trong cuộc họp;
 - b) Các câu hỏi do cổ đông đặt ra cần được trả lời ngay. Nếu một câu hỏi nào đó không được trả lời ngay, VIETNAM AIRLINES cần có văn bản trả lời trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ khi kết thúc họp ĐHĐCĐ;
 - c) Việc biểu quyết trong ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 36 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
9. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung cụ thể sau:
- a) Tên, địa chỉ, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề đã được thông qua;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo Pháp luật của VIETNAM AIRLINES, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
10. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
11. Chủ tọa họp ĐHĐCĐ tuyên bố bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi: (i) Tất cả các vấn đề trong chương trình họp đã được thảo luận và biểu quyết và (ii) Kết quả biểu quyết đã được công bố.
12. Sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ, Ban kiểm phiếu phải đảm bảo rằng tất cả các thẻ biểu quyết và các văn bản hướng dẫn biểu quyết đều được đóng dấu và

bỏ vào hòm phiếu. Toàn bộ tài liệu sẽ được Văn phòng VIETNAM AIRLINES lưu theo chế độ bảo mật theo Quy định về lưu trữ của VIETNAM AIRLINES .

Trách nhiệm lập biên bản họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 41, Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

13. Nghị quyết hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến và được thông báo đến tất cả các Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES.
14. Các nội dung khác được quy định tại Điều 36 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Điều 7: Hợp ĐHĐCĐ bất thường

1. Các trường hợp triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường, thẩm quyền, thời gian triệu tập được quy định tại Điều 33 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
2. HĐQT có quyền từ chối đề nghị triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Điều lệ VIETNAM AIRLINES
 - c) Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ bất thường;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Điều 8: Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Việc thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ VIETNAM AIRLINES cụ thể như sau:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VIETNAM AIRLINES, trừ những vấn đề buộc phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VIETNAM AIRLINES;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về VIETNAM AIRLINES phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến VIETNAM AIRLINES theo một trong các hình thức sau đây:
 - a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về VIETNAM AIRLINES phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; hoặc
 - b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về VIETNAM AIRLINES qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
6. Các phiếu lấy ý kiến gửi về VIETNAM AIRLINES nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
7. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của Cổ đông không là Người điều hành VIETNAM AIRLINES. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VIETNAM AIRLINES;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong

đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua; và
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến cho tất cả các Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ của VIETNAM AIRLINES trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của VIETNAM AIRLINES.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 9: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 28 của Điều lệ VIETNAM AIRLINES có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:

- 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ và ra quyết định không thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 38 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ

chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày ban hành quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài theo trình tự, thủ tục quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Chương III **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 10: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT VIETNAM AIRLINES phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều 48 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Điều 11: Trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên HĐQT được quy định tại Điều 43 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
2. Thành viên HĐQT được bầu theo phương thức bầu dồn phiếu.
3. Việc đề cử hoặc tự ứng cử được thực hiện bằng văn bản theo mẫu do VIETNAM AIRLINES quy định và phải gửi về trụ sở chính VIETNAM AIRLINES tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT theo quy định tại Quy chế bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Trường hợp tự ứng cử, đề cử tại ĐHĐCĐ cũng phải thực hiện bằng văn bản và phải được ĐHĐCĐ thông qua. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định Pháp luật.
5. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.
6. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không bảo đảm tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 48 Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
 - b) Vi phạm quy định của Pháp luật đến mức bị truy tố;
 - c) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi HĐQT;
 - d) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Bị cơ quan nhà nước xác định là vi phạm nghiêm trọng các quy định về công khai các lợi ích có liên quan và nghĩa vụ của thành viên HĐQT;
 - f) Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - g) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES và quy định của Pháp luật.

7. Việc thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 12: Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT được quy định tại Điều 50 Điều lệ VIETNAM AIRLINES, bao gồm các nội dung sau:

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch HĐQT phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Thành viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp HĐQT đầu tiên. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất do Chủ tịch HĐQT hoặc người tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT triệu tập khi thấy cần thiết vì lợi ích của VIETNAM AIRLINES.
3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lí do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a) BKS;
 - b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - c) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
 - d) Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VIETNAM AIRLINES; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp HĐQT.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VIETNAM AIRLINES, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình VIETNAM AIRLINES.
6. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các KSV ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên

HĐQT và các KSV được đăng ký tại VIETNAM AIRLINES.

7. Các cuộc họp của HĐQT tiến hành tại trụ sở chính của VIETNAM AIRLINES hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.
8. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư ($\frac{3}{4}$) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa ($\frac{1}{2}$) số thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Khi không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT được ủy quyền biểu quyết cho người khác nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. KSV có quyền dự các cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
10. Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức theo hình thức họp thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác giữa các thành viên HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; và
 - b) Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp trong trường hợp này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

11. Biên bản họp HĐQT phải được lập và lưu giữ theo quy định tại Điều 52 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Điều 13: Thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT

1. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc fax.
2. Quyền biểu quyết của thành viên HĐQT tại cuộc họp:
 - a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT tham dự cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp HĐQT. Nếu thành viên HĐQT không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một người khác thực hiện biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

- b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của VIETNAM AIRLINES và sự có mặt của thành viên đó không được tính vào số lượng thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c) Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.
- d) Bất kỳ thành viên HĐQT nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 77 của Điều lệ VIETNAM AIRLINES sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- e) Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với VIETNAM AIRLINES và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và Người có liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với VIETNAM AIRLINES, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

3. Thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT tại cuộc họp:

- a) Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên HĐQT (trên 50%) dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt);
- b) Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ bằng văn bản có giá trị ngang bằng với phiếu biểu quyết của những người trực tiếp dự họp;
- c) Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ theo quy định tại Khoản 10 Điều 11 Quy chế này sẽ có

hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

4. Trường hợp HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành bằng văn bản của đa số thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết cũng có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên HĐQT. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và cụ thể hóa tại Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
5. Nghị quyết của HĐQT được thông báo cho các thành viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan của VIETNAM AIRLINES để triển khai thực hiện.

Điều 14: Các Ủy ban giúp việc của HĐQT

1. HĐQT thành lập các Ủy ban để tham mưu, giúp việc, hỗ trợ hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 54 Điều lệ VIETNAM AIRLINES, bao gồm:
 - a) Ủy ban Chiến lược và đầu tư: tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong công tác xây dựng, thẩm định và giám sát triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch, dự án đầu tư và phát triển của VIETNAM AIRLINES;
 - b) Ủy ban Kiểm toán: tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong công tác giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát báo cáo tài chính, kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro của VIETNAM AIRLINES;
 - c) Ủy ban Nhân sự và Tiền lương: tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các nội dung tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, chính sách của VIETNAM AIRLINES thuộc thẩm quyền của HĐQT.
2. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, cơ cấu, trách nhiệm của từng Ủy ban, trách nhiệm của thành viên Ủy ban, chế độ làm việc và các nội dung khác có liên quan tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban do HĐQT ban hành.
3. Việc thành lập bổ sung các Ủy ban mới, giải thể; bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch và các thành viên của các Ủy ban do Chủ tịch HĐQT đề xuất, HĐQT phê duyệt và ra quyết định.

Điều 15: Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES

1. HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES để hỗ trợ hoạt động quản trị VIETNAM AIRLINES được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES là Thư ký VIETNAM AIRLINES theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES do HĐQT quy định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về Pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VIETNAM AIRLINES;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và HĐQT.
3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES khi cần nhưng không trái với các quy định Pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES có các quyền và nghĩa vụ như sau:
- a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa VIETNAM AIRLINES và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và KSV;
 - g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của VIETNAM AIRLINES;
 - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
 - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
5. Việc thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách về quản trị VIETNAM AIRLINES được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chương IV **BAN KIỂM SOÁT**

Điều 16: Tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV

KSV VIETNAM AIRLINES phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Điều 63 Điều lệ VIETNAM AIRLINES và các quy định có liên quan.

Điều 17: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

1. Đề cử, ứng cử, bầu KSV:

- a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS với số lượng đề cử như quy định tại Điều 57 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
- b) Việc ứng cử, đề cử KSV phải được lập thành văn bản và gửi hồ sơ đến VIETNAM AIRLINES tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ. Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do VIETNAM AIRLINES quy định tại Quy chế bầu cử tại cuộc họp của ĐHĐCĐ.
- c) Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.
- d) Cách thức bầu KSV được thực hiện tương tự cách thức bầu đồn phiếu đối với thành viên HĐQT được quy định tại Quy chế này và phù hợp với các quy định tại Khoản 4 Điều 38 Điều lệ VIETNAM AIRLINES. Trường hợp số lượng các ứng viên làm KSV thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định Pháp luật.

2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

- a) KSV bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - (i) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - (ii) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - (iii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - (iv) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
- b) KSV bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - (i) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - (ii) Vi phạm nghiêm trọng và vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
 - (iii) Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - (iv) Các trường hợp theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

3. Việc thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chương V

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VIETNAM AIRLINES

Điều 18: Tiêu chuẩn Người điều hành VIETNAM AIRLINES

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
2. Có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
3. Nắm vững nghiệp vụ, chuyên môn lĩnh vực phụ trách;
4. Có năng lực quản trị;
5. Có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện riêng cho từng vị trí quản lý theo quy định của VIETNAM AIRLINES và quy định Pháp luật có liên quan.

Điều 19: Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Người điều hành VIETNAM AIRLINES

1. HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Người điều hành VIETNAM AIRLINES.
2. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Người điều hành VIETNAM AIRLINES được thực hiện theo quy định của VIETNAM AIRLINES.

Điều 20: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành VIETNAM AIRLINES

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc cách chức Người điều hành, VIETNAM AIRLINES có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ VIETNAM AIRLINES và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của VIETNAM AIRLINES theo trình tự và quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 21: Đào tạo về quản trị công ty

VIETNAM AIRLINES tổ chức và tạo điều kiện để Người điều hành VIETNAM AIRLINES tham gia các khóa đào tạo bổ sung kiến thức, bồi dưỡng nâng cao về quản trị doanh nghiệp.

Chương VI

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 22: Nguyên tắc phối hợp

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích của VIETNAM AIRLINES;
2. Tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
3. Phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
4. Tất cả thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 23: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BKS

1. Đối với HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, đề xuất kiến nghị và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:
 - a) BKS thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền mời thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các KSV quan tâm;
 - c) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản và gửi cho HĐQT. BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d) KSV có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES, công ty con, công ty do VIETNAM AIRLINES nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của Pháp luật;
 - e) Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của BKS và quy chế làm việc của BKS.
2. Đối với Ban Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát. Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:
 - a) KSV có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
 - b) Đối với hoạt động của Ban Giám đốc, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin, BKS có quyền đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của VIETNAM AIRLINES, BKS có quyền gửi thông báo đến Tổng Giám đốc nhằm mục đích yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó;
 - c) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản gửi cho Tổng Giám đốc. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ;
 - d) Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của BKS và quy chế làm việc của BKS.

Điều 24: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT

1. Đối với BKS
 - a) HĐQT mời BKS tham gia cuộc họp của HĐQT. Chương trình, nội dung các cuộc họp của HĐQT phải được gửi đến BKS cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT;
 - b) Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT có ý kiến trả lời bằng văn bản để BKS trình ĐHCĐ;
 - c) Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
2. Đối với Ban Giám đốc
 - a) Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên, HĐQT thông báo trước cho TGD để thống nhất các nội dung, báo cáo trình ĐHCĐ;
 - b) Đối với các nội dung Tổng Giám Đốc trình HĐQT, HĐQT xem xét, quyết nghị theo thẩm quyền và ban hành nghị quyết để Tổng Giám đốc triển khai thực hiện;
 - c) Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong VIETNAM AIRLINES cung cấp ngay các thông tin về hoạt động của VIETNAM AIRLINES;
 - d) HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung: kiến nghị về bổ sung, sửa đổi Điều lệ; Quy chế quản trị công ty và các quy chế quản trị nội bộ khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - e) Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT có mời thành viên Ban Giám đốc thì HĐQT gửi thông báo mời họp, nội dung họp để việc tham gia họp được hiệu quả;
 - f) Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Điều 25: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Tổng Giám đốc

1. Với BKS:
 - a) Tổng Giám đốc cung cấp cho BKS tiếp cận đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES;
 - b) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có thể mời Tổng Giám đốc tham dự và trả lời các vấn đề mà các KSV quan tâm;
 - c) Tổng Giám đốc chỉ đạo các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ khác thực hiện các yêu cầu của của BKS theo quy định;
 - d) Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của TGD và Quy chế làm việc của BKS.

2. Với HĐQT:

- a) Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của VIETNAM AIRLINES, Tổng Giám đốc gửi đề xuất cho HĐQT. Đề xuất cần nêu rõ nội dung, phương án, thời gian triển khai, áp dụng;
- b) Tổng Giám đốc trình HĐQT phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;
- c) Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách quản lý khủng hoảng... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ gần nhất về các quyết định đó;
- d) Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Điều 26: Trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc VIETNAM AIRLINES có trách nhiệm báo cáo định kỳ tháng, quý, năm cho HĐQT về tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được HĐQT giao.
2. Theo thời hạn quy định, Tổng Giám đốc trình HĐQT báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con.
3. Báo cáo đột xuất:
 - a) Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT bằng văn bản chậm nhất sau hai mươi bốn (24) giờ sau khi xảy ra vụ việc, sự cố có ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh, đến uy tín, gây thiệt hại về người, tài sản của VIETNAM AIRLINES; những vi phạm kỷ luật, Pháp luật nghiêm trọng của cán bộ, nhân viên; những can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động của Tổng Giám đốc;
 - b) Trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố,...), Tổng Giám đốc có quyền quyết định vượt cấp để bảo vệ uy tín, lợi ích của VIETNAM AIRLINES và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình, đồng thời Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT trong thời gian sớm nhất (không quá hai mươi bốn (24) giờ sau khi quyết định).
4. Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin ngay cho HĐQT và BKS khi VIETNAM AIRLINES xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - a) Tài khoản bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp;

- c) Có quyết định khởi tố đối với các Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của VIETNAM AIRLINES; Có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm Pháp luật về thuế.
5. Các báo cáo, tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho HĐQT và BKS. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax và các phương tiện khác trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc.

Chương VII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 27: Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, KSV, Ban Giám đốc

1. Việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, KSV, Ban Giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:
 - a) Tự nhận xét đánh giá;
 - b) Đánh giá hoạt động định kỳ sáu (06) tháng;
 - c) Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm;
 - d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm định kỳ, đột xuất;
 - e) Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.
2. HĐQT đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc.
3. BKS đánh giá hoạt động của KSV.
4. HĐQT đánh giá Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES .

Điều 28: Trách nhiệm và tiêu chuẩn đánh giá hoạt động

1. HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng mà mình đánh giá.
2. Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, KSV, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, bao gồm:
 - a) Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
 - b) Phẩm chất đạo đức, lối sống nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành quy định Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
 - c) Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;

- d) Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, thực hiện chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí;
 - e) Đoàn kết, phối hợp trong cơ quan, đơn vị, với các cơ quan đơn vị khác và mức độ tín nhiệm đối với nhân viên.
3. Xếp loại đánh giá gồm có bốn (04) loại:
- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
 - b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
 - c) Hoàn thành nhiệm vụ;
 - d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 29: Khen thưởng

Các nội dung về công tác thi đua khen thưởng, các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng được thực hiện theo Quy chế Thi đua khen thưởng của VIETNAM AIRLINES.

Điều 30: Kỷ luật

1. Các thành viên HĐQT, KSV, Ban Giám đốc trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định khác có liên quan của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và các quy định khác có liên quan của VIETNAM AIRLINES thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp luật và của VIETNAM AIRLINES.
2. HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.
3. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định của VIETNAM AIRLINES.

Chương VIII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 31: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Người điều hành VIETNAM AIRLINES và KSV

1. Người điều hành VIETNAM AIRLINES và KSV phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật liên quan.
2. Người điều hành VIETNAM AIRLINES và KSV và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VIETNAM AIRLINES vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Người điều hành VIETNAM AIRLINES và KSV có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES, Công ty con, công ty liên doanh, liên kết, công ty do VIETNAM AIRLINES nắm quyền kiểm soát với chính mình hoặc với những Người có liên quan theo quy định của Pháp luật.

4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc Người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong báo cáo thường niên của VIETNAM AIRLINES.
5. Người điều hành VIETNAM AIRLINES và KSV và những Người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của VIETNAM AIRLINES hoặc tiết lộ cho người khác hay để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 32: Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, VIETNAM AIRLINES phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật.
2. VIETNAM AIRLINES áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của VIETNAM AIRLINES và gây tổn hại cho lợi ích của VIETNAM AIRLINES thông qua việc kiểm soát các kênh mua và bán của VIETNAM AIRLINES.
3. VIETNAM AIRLINES áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những Người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của VIETNAM AIRLINES. VIETNAM AIRLINES không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 33: Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến VIETNAM AIRLINES

1. VIETNAM AIRLINES phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến VIETNAM AIRLINES bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, hành khách, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến VIETNAM AIRLINES.
2. VIETNAM AIRLINES cần hợp tác tích cực với người có quyền lợi liên quan đến VIETNAM AIRLINES thông qua việc:
 - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của VIETNAM AIRLINES và đưa ra quyết định;
 - b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, Tổng Giám đốc và BKS.
3. VIETNAM AIRLINES phải tuân thủ các quy định Pháp luật và quan tâm tới các vấn đề về lao động, phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của VIETNAM AIRLINES.

Chương IX

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 34: Yêu cầu và nguyên tắc đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ của VIETNAM AIRLINES được xây dựng dựa trên cơ sở các nguyên tắc và yêu cầu sau:

1. Các rủi ro có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến hiệu quả và mục tiêu hoạt động của VIETNAM AIRLINES phải được nhận dạng, đánh giá thường xuyên, liên tục để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và có biện pháp quản lý rủi ro thích hợp. Khi có sự thay đổi về mục tiêu kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ và hoạt động kinh doanh mới, VIETNAM AIRLINES phải rà soát, nhận dạng rủi ro liên quan để xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy định kiểm soát nội bộ phù hợp.
2. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ là một phần không tách rời các hoạt động hàng ngày của VIETNAM AIRLINES. Kiểm soát nội bộ được tổ chức thực hiện ngay trong mọi quy trình nghiệp vụ tại các cơ quan, đơn vị.
3. Phân cấp ủy quyền phải được thiết lập, thực hiện hợp lý, cụ thể, rõ ràng, tránh xung đột lợi ích; bảo đảm một cán bộ không đảm nhiệm cùng một lúc những cương vị, nhiệm vụ có mục đích, quyền lợi mâu thuẫn hoặc chồng chéo với nhau; đảm bảo mọi cán bộ trong VIETNAM AIRLINES có điều kiện minh bạch mọi hoạt động, thông tin không có hành vi vi phạm quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của VIETNAM AIRLINES.
4. Bảo đảm chấp hành chế độ hạch toán, kế toán theo quy định và phải có hệ thống thông tin nội bộ về tài chính, về hoạt động, về tình hình tuân thủ trong VIETNAM AIRLINES và tình hình kinh tế, thị trường bên ngoài hợp lý, tin cậy, kịp thời nhằm phục vụ cho công tác quản trị, điều hành hiệu quả.
5. Bảo đảm mọi cán bộ, người lao động của VIETNAM AIRLINES đều phải hiểu được tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát nội bộ; vai trò của từng cá nhân trong quá trình kiểm soát nội bộ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao và phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các quy định, quy trình kiểm soát nội bộ liên quan.
6. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phải thường xuyên xem xét, đánh giá về tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; các tồn tại, bất cập của hệ thống kiểm soát nội bộ phải được báo cáo kịp thời với cấp quản lý trực tiếp; các tồn tại, bất cập lớn có thể gây tổn thất hoặc nguy cơ rủi ro phải được báo cáo ngay cho Tổng giám đốc, HĐQT, BKS.
7. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải báo cáo về kết quả tự đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình; đề xuất biện pháp xử lý đối với những tồn tại, bất cập (nếu có) gửi lãnh đạo cấp quản lý trực tiếp định kỳ hoặc đột xuất, theo yêu cầu của lãnh đạo cấp quản lý trực tiếp.

Điều 35: Trách nhiệm về kiểm soát nội bộ

1. VIETNAM AIRLINES có trách nhiệm xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo mọi hoạt động nghiệp vụ thông suốt, an toàn và tuân thủ Pháp luật, các quy định nội bộ của VIETNAM AIRLINES.

2. Việc phân định trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của HĐQT và Tổng Giám đốc VIETNAM AIRLINES như sau:

a) HĐQT:

- (i) Định kỳ hàng năm, xem xét, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua các báo cáo của Tổng Giám đốc và của kiểm toán độc lập;
- (ii) Đảm bảo Tổng Giám đốc thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và có hiệu quả;
- (iii) Đảm bảo tính độc lập và nguồn lực cho các hoạt động kiểm toán của VIETNAM AIRLINES bao gồm cả hoạt động kiểm toán nội bộ.

b) Tổng Giám đốc:

- (i) Tổ chức công tác thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý, hoạt động có hiệu quả và có trách nhiệm giải trình những vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ;
- (ii) Định kỳ hàng năm, Tổng Giám đốc yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của từng cơ quan, đơn vị về hoạt động điều hành, kinh doanh, tác nghiệp và từng hoạt động nghiệp vụ;
- (iii) Việc tự kiểm tra, đánh giá bao gồm việc rà soát và đánh giá về tính đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ dựa trên việc xác định và đánh giá rủi ro, nhằm xác định các vấn đề còn tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ và chỉ ra các thay đổi cần thiết đối với hệ thống kiểm soát nội bộ để xử lý, khắc phục các vấn đề đó;
- (iv) Hàng năm, Tổng Giám đốc thực hiện đánh giá độc lập, thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ, đối với hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm rà soát, đánh giá và báo cáo về tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến các hoạt động, lĩnh vực được kiểm toán thông qua việc xác định và đánh giá rủi ro, xác định các tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ và chỉ ra các thay đổi cần thiết đối với hệ thống kiểm soát nội bộ để xử lý, khắc phục.

Điều 36: Kiểm toán nội bộ

1. Nguyên tắc cơ bản của Kiểm toán nội bộ

- a) Tính độc lập: Tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nội bộ độc lập với hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ; VIETNAM AIRLINES phải đảm bảo rằng kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện việc báo cáo và đánh giá;
- b) Tính khách quan: Kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo tính khách quan,

trung thực, công bằng, không định kiến;

- c) Tính chuyên nghiệp: Kiểm toán viên nội bộ phải là người có kiến thức, trình độ và kỹ năng kiểm toán nội bộ cần thiết; có đủ kiến thức để xác định được các dấu hiệu gian lận, có kiến thức về rủi ro trong hoạt động của VIETNAM AIRLINES và các biện pháp kiểm soát công nghệ thông tin để thực hiện công việc được giao.

2. Hoạt động của Kiểm toán nội bộ

- a) Kiểm toán nội bộ xem xét và đảm bảo độ tin cậy và độ trung thực của thông tin, tuân thủ các chính sách và quy chế, sự an toàn của tài sản, việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực đạt được các mục tiêu quản lý và sản xuất kinh doanh;
- b) Các nhiệm vụ chủ yếu của kiểm toán nội bộ được xây dựng cụ thể trong Quy chế hoạt động của Kiểm toán nội bộ, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung về kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ như sau:
 - (i) Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
 - (ii) Đánh giá việc kiểm soát các biện pháp bảo vệ an toàn tài sản;
 - (iii) Đánh giá việc tuân thủ các quy định Pháp luật;
 - (iv) Đánh giá sự kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính;
 - (v) Đánh giá sự kiểm soát nội bộ thông qua các quá trình kinh doanh;
 - (vi) Đánh giá quá trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
 - (vii) Đánh giá hiệu quả của hoạt động;
 - (viii) Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
 - (ix) Thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin;
 - (x) Kiểm toán các công ty con;
 - (xi) Tham mưu trong quá trình thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ.

3. Đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ

- a) VIETNAM AIRLINES phải có quy trình theo dõi, đánh giá chất lượng của công tác kiểm toán nội bộ và phải tiến hành đánh giá nội bộ đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ để đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.

Đánh giá nội bộ đối với hoạt động kiểm toán nội bộ là việc tự đánh giá lại hoạt động kiểm toán nội bộ vào cuối cuộc kiểm toán và việc tự đánh giá lại hằng năm về tổng thể hoạt động kiểm toán nội bộ do chính bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ.

- b) Kết quả đánh giá nội bộ hằng năm phải được báo cáo cho Tổng giám

độc, Ủy ban Kiểm toán, BKS và được ghi nhận trong báo cáo kiểm toán nội bộ thường niên.

Chương X

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 37: Nguyên tắc, yêu cầu về công bố thông tin

1. Công bố thông tin là một cách thức để đảm bảo rằng tất cả các bên quan tâm đều có thể tiếp cận thông tin thông qua một quy trình minh bạch để đảm bảo cho việc tìm kiếm và thu thập thông tin được dễ dàng.
2. Nguyên tắc về công bố thông tin:
 - a) Thường xuyên, kịp thời;
 - b) Có thể tiếp cận một cách dễ dàng, rộng rãi;
 - c) Chính xác và đầy đủ;
 - d) Nhất quán, phù hợp và có văn bản dẫn chứng.

Điều 38: Nghĩa vụ công bố thông tin

1. VIETNAM AIRLINES có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES. Ngoài ra, VIETNAM AIRLINES phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. VIETNAM AIRLINES có trách nhiệm công bố, công khai thông tin theo quy định của các cơ quan nhà nước. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng.

Điều 39: Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý VIETNAM AIRLINES

1. VIETNAM AIRLINES phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của VIETNAM AIRLINES theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.
2. Trong trường hợp thay đổi mô hình hoạt động, VIETNAM AIRLINES phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 40: Công bố thông tin về tình hình quản trị VIETNAM AIRLINES

1. VIETNAM AIRLINES phải công bố thông tin về tình hình quản trị VIETNAM AIRLINES tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong báo cáo

thường niên của VIETNAM AIRLINES theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. VIETNAM AIRLINES có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị VIETNAM AIRLINES theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 41: Báo cáo và cung cấp thông tin cho HĐQT

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị và báo cáo HĐQT việc cung cấp hồ sơ, tài liệu thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám đốc để HĐQT trả lời hoặc cung cấp tài liệu cho các cổ đông.
2. Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, KSV có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
3. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý tại các công ty con do VIETNAM AIRLINES nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện cổ phần, vốn góp của VIETNAM AIRLINES tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin do HĐQT quy định hoặc theo yêu cầu Nghị quyết của HĐQT. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác theo quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Điều 42: Thông tin bí mật, thông tin nội bộ

1. Để tránh những ảnh hưởng bất lợi đến quyền và lợi ích chính đáng của VIETNAM AIRLINES và các cổ đông trong việc công bố thông tin, VIETNAM AIRLINES được phép bảo mật thông tin theo quy định nội bộ của VIETNAM AIRLINES và quy định của Pháp luật.
2. Thông tin nội bộ là những thông tin liên quan đến VIETNAM AIRLINES chưa được công bố. Thông tin nội bộ được lưu giữ cẩn mật theo quy định của chính sách bảo mật thông tin và chỉ được cung cấp cho các đối tượng có quyền tiếp cận thông tin nội bộ theo quy định của VIETNAM AIRLINES.
3. Những người được tiếp cận các thông tin nội bộ không được phép:
 - a) Mua bán chứng khoán liên quan tới thông tin nội bộ mà mình được tiếp cận;
 - b) Tiết lộ thông tin nội bộ cho những cá nhân khác trừ phi việc tiết lộ đó được thực hiện trong quá trình thực thi nhiệm vụ được VIETNAM AIRLINES giao phó;
 - c) Tư vấn mua bán chứng khoán liên quan đến những thông tin nội bộ mà mình được tiếp cận;
 - d) Giao dịch nội bộ bất hợp pháp (những giao dịch diễn ra khi những người có khả năng tiếp cận các thông tin nội bộ sử dụng thông tin đó để thu lợi).

4. Tổng Giám Đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Chính sách an ninh thông tin và cụ thể hóa các quy định, quy trình về tránh xung đột lợi ích của VIETNAM AIRLINES để điều chỉnh các hành vi liên quan đến việc sử dụng thông tin nội bộ, giao dịch nội bộ.

Điều 43: Chế độ báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của VIETNAM AIRLINES

1. Tổng Giám đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của VIETNAM AIRLINES theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ để trình HĐQT.
2. BKS có trách nhiệm thẩm tra báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của VIETNAM AIRLINES do Tổng Giám đốc trình.
3. HĐQT thông qua kết quả giám sát và đánh giá hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, tự giám sát và đánh giá hoạt động quản lý của mình, báo cáo cấp có thẩm quyền các nội dung có liên quan theo quy định.
4. Hội đồng thành viên Công ty do VIETNAM AIRLINES nắm 100% vốn điều lệ, các cán bộ được VIETNAM AIRLINES cử quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác có trách nhiệm báo cáo HĐQT theo quy định tại Quy chế quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác do HĐQT VIETNAM AIRLINES ban hành.

Điều 44: Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, KSV, Tổng Giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 30 Quy chế này, thành viên HĐQT, KSV, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
2. Các giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 45: Tổ chức công bố thông tin

VIETNAM AIRLINES tổ chức công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật, quy chế công bố thông tin của VIETNAM AIRLINES và các quy định có liên quan.

**Chương XI
CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT**

Điều 46: Giám sát

VIETNAM AIRLINES, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông VIETNAM AIRLINES phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (khi VIETNAM AIRLINES niêm yết cổ phiếu/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán) và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của Pháp luật.

Chương XII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 47: Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của VIETNAM AIRLINES

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này do ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của VIETNAM AIRLINES chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của VIETNAM AIRLINES.

Điều 48: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Người điều hành VIETNAM AIRLINES, những người có liên quan và toàn thể người lao động VIETNAM AIRLINES chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Minh